

Số: 18 /2026/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 24 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa do địa phương thực hiện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 1808/TTr-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa do địa phương thực hiện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 241/BC-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa do địa phương thực hiện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026 - 2030 theo Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 (viết tắt là Chương trình 1322).

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Nội dung và mức chi thực hiện các nhiệm vụ

1. Chi thực hiện công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng

a) Xây dựng chương trình truyền thông về năng suất chất lượng; phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng

- Chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và các quy định hiện hành.

- Chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm văn học nghệ thuật (tranh, pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, băng điện tử): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác và các quy định hiện hành.

- Sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình, chương trình phát thanh: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2026/TT-BVHTTDL ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình và quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình và các quy định hiện hành.

- Các nội dung chi khác (chi phí in, phát hành đối với báo chí in, xuất bản phẩm): Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về năng suất chất lượng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và các quy định hiện hành.

b) Tạo lập, duy trì và khai thác phát triển cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuẩn đối sánh, thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu liên quan khác: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

2. Chi thực hiện đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng

a) Chi tổ chức các khóa đào tạo đối với chuyên gia năng suất chất lượng, giảng viên năng suất chất lượng, cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài và các quy định hiện hành.

b) Chi thuê chuyên gia, giảng viên trong nước tham gia các khóa đào tạo chuyên gia năng suất chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 7/2026/TT-BNV ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu và các quy định hiện hành; thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình đào tạo quyết định mức chi trả cụ thể cho chuyên gia trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

3. Chi tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Hỗ trợ tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, an toàn và sinh thái đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực của địa phương quản lý: Mức chi thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật hiện hành.

4. Chi hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh

a) Các doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện tham gia Chương trình 1322 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được hỗ trợ các nội dung sau:

- Hỗ trợ áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù của ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về hệ thống quản lý mới được công bố.

- Hỗ trợ áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp.

- Hỗ trợ chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

b) Nhiệm vụ hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 4 Điều này được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số nội dung và mức chi quản lý hoạt động và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và các quy định hiện hành.

5. Mức chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Chương trình 1322

a) Chi tư vấn xác định nhiệm vụ; tuyển chọn các nhiệm vụ của Chương trình 1322; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện dự án, nhiệm vụ của Chương trình 1322; tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan thường trực hoặc đầu mối tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322; tổ chức hội thảo khoa học: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND và các quy định hiện hành.

b) Chi cho các nhiệm vụ nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy năng suất địa phương và doanh nghiệp trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế; các nhiệm vụ nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND và các quy định hiện hành.

c) Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị tổng kết Chương trình 1322 thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND và các quy định hiện hành.

d) Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc) phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Chương trình năng suất chất lượng: Thực hiện thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

đ) Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng: Thực hiện theo Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Cao Bằng, Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng thuộc lĩnh vực Nội vụ và các quy định hiện hành.

e) Chi các hoạt động hợp tác quốc tế về năng suất chất lượng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do

ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí; Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng và các quy định hiện hành.

Điều 3. Nguồn kinh phí

1. Nguồn ngân sách Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Nguồn đối ứng, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 04 tháng 7 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVIII, kỳ họp thứ 04 thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin - Hội nghị tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phan Thăng An